

THẾ KỶ THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA MỸ

HILLARY CLINTON. *America's Pacific Century*. *Foreign Policy*. November, 2011.

http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/10/11/americas_pacific_century?page=full

VIỆT THÔNG
dịch

Khi cuộc chiến tranh ở Iraq lắng xuống và Mỹ bắt đầu rút các lực lượng của mình khỏi Afghanistan, nước Mỹ đứng ở một vị trí trụ cột. Trong 10 năm qua, nước Mỹ đã dành các nguồn tài lực lớn cho hai chiến trường đó. Trong 10 năm tới, nước Mỹ cần khôn ngoan và có phương pháp về việc đầu tư thời gian và năng lực vào đâu, vì vậy nước Mỹ tự đặt mình vào vị trí tốt nhất để duy trì vai trò lãnh đạo, đảm bảo những lợi ích và thúc đẩy những giá trị Mỹ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của nghệ thuật điều hành đất nước trong thập kỷ tới vì thế sẽ gắn chặt vào sự gia tăng đầu tư đáng kể – về ngoại giao, kinh tế, chiến lược, và các lĩnh vực khác – ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Châu Á – Thái Bình Dương đã trở thành nơi dẫn dắt chủ yếu các hoạt động chính trị toàn cầu. Trải dài từ tiểu lục địa Ấn Độ cho đến bờ biển phía tây châu Mỹ, khu vực này kéo dài qua hai đại dương – Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương – nơi mà tầm quan trọng của các tuyến hàng hải quốc tế cũng như các giá trị chiến lược khác ngày một gia tăng. Khu vực này tự hào chiếm gần một nửa

dân số thế giới, bao gồm nhiều trong số những đầu tàu then chốt của nền kinh tế toàn cầu, cũng như các nước xả khí thải lớn nhất gây hiệu ứng nhà kính. Đây là nơi có một số đồng minh then chốt của Mỹ và các nước lớn quan trọng đang nổi lên như Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia.

Trong giai đoạn mà khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang xây dựng một nền an ninh cũng như cơ cấu kinh tế hoàn thiện hơn nhằm hỗ trợ cho phát triển ổn định và thịnh vượng thì những cam kết của nước Mỹ lại càng có ý nghĩa hệ trọng. Điều này sẽ giúp củng cố cấu trúc mong đợi đó và bảo đảm đem lại những thành quả từ những nỗ lực lãnh đạo liên tục của Mỹ trong thế kỷ XXI. Cũng tương tự như các cam kết của nước Mỹ sau Thế chiến II đã giúp thiết lập nên những mạng lưới các thể chế và các mối tương tác toàn diện vượt Đại Tây Dương, bền vững với thời gian và rõ ràng là đã đem lại lợi ích gấp nhiều lần chi phí bỏ ra. Và chúng ta sẽ tiếp tục hành động như vậy. Đã đến lúc chúng ta thực hiện những đầu tư tương tự với tư cách là một cường quốc Thái Bình Dương, một tiến trình chiến lược được

Tổng thống Barack Obama vạch ra ngay từ khởi đầu chính quyền của ông và đã đạt được kết quả có lợi.

Với việc Iraq và Afghanistan vẫn ở trong thời kỳ quá độ và những thách thức kinh tế nghiêm trọng trong nước, đã có những người trong chính giới Mỹ kêu gọi chúng tôi hãy thu dọn về nhà. Họ tìm kiếm sự giảm bớt vai trò tham dự của nước Mỹ trên trường quốc tế để dồn sức giải quyết ưu tiên các vấn đề trong nước. Những ý kiến vận động kiểu này cũng dễ hiểu, tuy nhiên lại sai lầm bởi lẽ chính những ai nói rằng nước Mỹ không thể tham dự thêm nữa vào đời sống quốc tế lại phải đối mặt với điều ngược lại - đó là dù có muốn thì chúng ta cũng không thể nào lùi lại được. Từ việc mở cửa các thị trường mới cho các doanh nghiệp Mỹ đến kiểm chế phổ biến vũ khí hạt nhân cho đến việc giữ cho các tuyến đường biển tự do để hoạt động thương mại và hàng hải, việc làm của chúng ta ở nước ngoài nắm giữ chìa khoá cho sự thịnh vượng và an ninh trong chính nước Mỹ. Trong hơn 6 thập kỷ, Mỹ đã củng cố lại lực hấp dẫn của các cuộc tranh luận “hãy quay về nước” này và loại logic ám chỉ việc được thua ngang bằng của những lập luận này. Nước Mỹ phải tiếp tục làm như vậy như đã từng làm trong quá khứ.

Bên ngoài biên giới của nước Mỹ, người ta cũng đang phân vân về những ý định của chúng ta - sự sẵn sàng can dự và lãnh đạo. Ở châu Á, người dân phân vân không biết nước Mỹ có thực sự ở lại đó hay không, hay là nước Mỹ có thể bị xao lãng bởi những sự kiện ở nơi khác, liệu nước Mỹ có thể đưa ra - và giữ vững - những cam kết kinh tế và chiến lược đáng tin cậy hay không, và liệu nước Mỹ có thể hỗ trợ những cam kết đó bằng hành động hay không. Câu

trả lời là: chúng ta có thể, và chúng ta sẽ làm như thế.

Khai thác sự tăng trưởng và năng động của châu Á là trọng tâm đối với những lợi ích kinh tế và chiến lược của Mỹ và là một ưu tiên then chốt đối với Tổng thống Obama. Các thị trường mở cửa ở châu Á tạo cho Mỹ những cơ hội chưa từng có để đầu tư, buôn bán, và tiếp cận công nghệ tiên tiến. Sự phục hồi kinh tế của nước Mỹ ở trong nước sẽ phụ thuộc vào xuất khẩu và khả năng của các công ty Mỹ khai thác cơ sở tiêu dùng rộng lớn và đang gia tăng của châu Á - Thái Bình Dương đang ngày càng mang tính quyết định đối với sự tiến bộ toàn cầu, dù là thông qua việc bảo vệ tự do hàng hải ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông - ND), chống lại những nỗ lực phổ biến vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên, hay đảm bảo sự công khai minh bạch trong các hoạt động quân sự của một số quốc gia trong khu vực.

Bởi lẽ châu Á rất quan trọng đối với tương lai của Mỹ nên một nước Mỹ can dự cũng sẽ có ý nghĩa sống còn đối với tương lai của châu Á. Hơn bao giờ hết trong lịch sử hiện đại, khu vực này mong muốn nước Mỹ cùng lãnh đạo và tham gia vào việc kinh doanh. Chúng ta là cường quốc duy nhất có một mạng lưới các đồng minh mạnh mẽ trong khu vực, lại không hề có tham vọng lấn chiếm lãnh thổ, lãnh hải. Cùng với các đồng minh của mình, nước Mỹ đã nhận trách nhiệm đảm bảo an ninh khu vực trong nhiều thập kỷ - tuần tra các tuyến đường biển châu Á và duy trì sự ổn định - và điều đó đã góp phần tạo điều kiện cho sự tăng trưởng. Nước Mỹ đã giúp đỡ hội nhập hàng tỉ người trong khắp khu vực vào nền kinh tế toàn cầu bằng cách thúc đẩy hiệu quả kinh tế, trao quyền xã hội và các mối quan hệ

lớn hơn giữa người dân với người dân. Nước Mỹ là một đối tác thương mại và đầu tư lớn, một nguồn tạo ra sự đổi mới có lợi cho người lao động và các doanh nghiệp ở cả hai bờ Thái Bình Dương, là nơi học tập của 350.000 sinh viên châu Á mỗi năm, là quán quân của thị trường mở, và là một quốc gia ủng hộ các quyền phổ biến của con người.

Tổng thống Obama đã chỉ đạo kết nối toàn bộ Chính phủ Mỹ để thực hiện các nỗ lực bên bờ và đa diện nhằm bao quát hết vai trò không ai thay thế được tại Thái Bình Dương. Thông thường thì đó là những nỗ lực thầm lặng. Có rất nhiều công việc của chúng ta không được phô diễn ra bên ngoài, vì bản chất công việc - đó là việc đầu tư lâu dài bao giờ cũng ít ồn ào hơn là những cuộc khủng hoảng hiện đang tiếp diễn, và vì lý do của cuộc cạnh tranh với những khu vực khác trên thế giới.

Với tư cách là Bộ trưởng Ngoại giao, tôi đã phá vỡ truyền thống và bắt đầu chuyển công du nước ngoài chính thức đầu tiên của mình sang châu Á. Trong 7 chuyến đi của tôi kể từ đó, tôi đã vinh dự chứng kiến tận mắt những thay đổi nhanh chóng đang diễn ra ở khu vực này, nhấn mạnh đến tương lai của Mỹ gắn kết mật thiết với tương lai của châu Á - Thái Bình Dương nhiều như thế nào. Sự trở lại châu Á mang tính chiến lược của Mỹ một cách logic rất phù hợp với những nỗ lực nhằm bảo đảm và củng cố sự lãnh đạo toàn cầu của Mỹ. Thành công của sự trở lại này đòi hỏi phải duy trì và ưu tiên hơn nữa sự đồng thuận của hai đảng (Dân chủ và Cộng hòa - ND) về tầm quan trọng của châu Á - Thái Bình Dương đối với lợi ích quốc gia của Mỹ. Trong những thập niên qua, nước Mỹ đã tìm phương thức thiết lập nên truyền thống mạnh mẽ mà theo đó các tổng thống và ngoại trưởng thuộc cả

hai đảng đều tham dự vào những vấn đề của khu vực này. Điều này đòi hỏi phải có sự thực thi thông minh chiến lược khu vực đã được vạch ra nhằm đáp ứng các lựa chọn toàn cầu của Mỹ.

Chiến lược khu vực đó ra sao?

Trước hết, chiến lược đó đòi hỏi một cam kết bền vững cho cái mà tôi gọi là chính sách ngoại giao “dàn trận trước”. Điều đó có nghĩa là tiếp tục phái toàn bộ lực lượng thuộc mọi cấp độ ngoại giao của nước Mỹ - bao gồm các quan chức cấp cao nhất, các chuyên gia về phát triển, các nhóm liên ngành và lực lượng thường trực - tới mọi nước và mọi nơi của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chiến lược của nước Mỹ sẽ phải lý giải được và điều chỉnh cho thích ứng với những thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ đang diễn ra khắp châu Á. Chiến lược này sẽ phải tính đến, đồng thời kịp thời thích ứng với mọi biến chuyển đầy kịch tính diễn ra khắp châu Á. Trên quan điểm đó, công tác ngoại giao của chúng ta sẽ tiến hành theo 6 hướng cơ bản sau: 1/ Củng cố các mối tương tác an ninh song phương với các đồng minh; 2/ Làm sâu sắc hơn các quan hệ cộng tác với những cường quốc mới nổi, kể cả Trung Quốc; 3/ Tham dự cùng các thể chế đa phương trong khu vực; 4/ Mở rộng thương mại và đầu tư; 5/ Tạo dựng hiện diện quân sự có sự ủng hộ rộng rãi; 6/ Đề cao dân chủ và nhân quyền.

Do vị trí địa lý có một không hai mà nước Mỹ là một cường quốc ở cả Đại Tây Dương lẫn Thái Bình Dương. Nước Mỹ tự hào về các mối quan hệ đối tác với châu Âu và tất cả những gì mà họ đã mang lại. Thách thức đối với nước Mỹ hiện nay là xây dựng một mạng lưới quan hệ đối tác và các thể chế trên khắp Thái Bình Dương lâu bền và phù hợp với những lợi ích và các giá trị của Mỹ như mạng lưới mà nước Mỹ đã xây dựng

ở khắp Đại Tây Dương. Đó là tiêu chí cho các nỗ lực của chúng ta trong các lĩnh vực nêu trên.

Các liên minh có tính hiệp ước của nước Mỹ với Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Philippines và Thailand là điểm tựa cho sự chuyển hướng chiến lược của nước Mỹ sang châu Á – Thái Bình Dương. Các liên minh đó đã nhận trách nhiệm đảm bảo hoà bình và an ninh khu vực trong hơn một nửa thế kỷ, định hình môi trường cho sự tăng trưởng kinh tế đáng kể của khu vực, đồng thời là cơ sở cho sự hiện diện của nước Mỹ, nâng cao vai trò lãnh đạo của chúng ta trong khu vực ngay cả trong những thời khắc thử thách về an ninh.

Các liên minh này đã thành công, nước Mỹ không thể đơn giản chỉ duy trì các liên minh này – nước Mỹ cần làm mới chúng cho một thế giới đang thay đổi. Trong nỗ lực này, chính quyền của Tổng thống Obama được hướng dẫn bởi ba nguyên tắc cốt lõi. 1. Phải duy trì sự đồng thuận chính trị về các mục tiêu cốt lõi của các đồng minh; 2. Phải đảm bảo rằng các đồng minh đủ nhanh nhạy và có khả năng thích ứng để làm sao họ có thể ứng phó với các thử thách một cách thành công, đồng thời biết nắm bắt các cơ hội mới; 3. Phải đảm bảo rằng năng lực quốc phòng và hạ tầng viễn thông của các đồng minh luôn đủ khả năng tác chiến và hậu cần để có thể ngăn cản sự khiêu khích đa dạng từ phía các tác nhân với tư cách là một quốc gia hoặc không là quốc gia.

Mối quan hệ đồng minh với Nhật Bản, được ví như viên đá tảng làm nền móng cho hòa bình và ổn định trong khu vực cho thấy chính quyền của Tổng thống Obama đang thực hiện những nguyên tắc trên trong thực tế như thế nào. Chúng ta chia sẻ tầm nhìn về một trật tự ổn định trong khu vực với những

luật lệ rõ ràng - từ tự do thông thương trên biển cho tới thị trường tự do và cạnh tranh lành mạnh. Chúng ta đã thỏa thuận về một dàn xếp mới bao gồm việc Chính phủ Nhật Bản đóng góp hơn 5 tỷ USD để bảo đảm cho sự hiện diện tiếp tục lâu dài của các lực lượng Mỹ ở Nhật, trong khi vẫn tăng cường triển khai các hoạt động hợp tác tình báo, thăm dò, giám sát, do thám nhằm phát hiện và đối phó kịp thời các thách thức an ninh khu vực, cũng như việc chia sẻ thông tin nhằm vào các mối đe dọa trên mạng.

Chúng ta đã ký thỏa thuận về "không gian mở" (Open Skies) cho phép tăng cường mối giao lưu giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và người dân với người dân, đã khởi động cuộc đối thoại chiến lược về châu Á – Thái Bình Dương và cùng sát cánh hợp tác trên cương vị là hai nhà tài trợ lớn nhất tại Afghanistan.

Tương tự, quan hệ đồng minh của chúng ta với Hàn Quốc đã trở nên mạnh mẽ và phối hợp hoạt động tốt hơn, và chúng ta tiếp tục phát triển những khả năng phối hợp trong việc ngăn chặn và ứng phó với những hành động khiêu khích của Bắc Triều Tiên. Chúng ta đã thỏa thuận về một kế hoạch đảm bảo quá trình chuyển giao thành công việc chỉ huy tác chiến khi xảy ra chiến sự, đồng thời mong đợi *thỏa thuận tự do thương mại Mỹ- Hàn Quốc* sẽ được thông qua. Các liên minh của nước Mỹ đã trở nên mang tính toàn cầu, thông qua việc hợp tác với nhau trong G-20, Hội nghị cấp cao an ninh hạt nhân và thông qua những nỗ lực chung của Mỹ ở Haiti và Afghanistan.

Mỹ cũng đang mở rộng liên minh với Australia từ hợp tác trong Thái Bình Dương sang Ấn Độ – Thái Bình Dương, và trên thực tế, đây là mối quan hệ đối

tác toàn cầu. Từ việc giải quyết các vấn đề về an ninh mạng đến Afghanistan hay sự nổi dậy ở một số nước Arab vừa qua, rồi đến việc tăng cường cơ cấu khu vực ở châu Á – Thái Bình Dương, sự tư vấn và cam kết của Australia là điều không thể thiếu được. Và ở Đông Nam Á, nước Mỹ đang đổi mới và tăng cường các liên minh với Philippines và Thailand, chẳng hạn, tăng số lượng các chuyến tàu chiến đến thăm Philippines, huấn luyện thành công cho các lực lượng chống khủng bố thông qua Lực lượng Biệt kích hỗn hợp đặc biệt ở Mindanao. Ở Thailand, đồng minh lâu đời nhất của Mỹ ở châu Á – chúng ta đang thiết lập trung tâm trợ giúp nhân đạo và giảm nhẹ thiên tai tầm cỡ khu vực.

Khi làm mới các liên minh để đáp ứng những nhu cầu mới, nước Mỹ cũng đang xây dựng các mối quan hệ đối tác mới để góp phần giải quyết những vấn đề chung. Tầm vóc của nước Mỹ tới Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Singapore, New Zealand, Malaysia, Mông Cổ, Việt Nam, Brunei, và các nước thuộc đảo Thái Bình Dương là toàn bộ nỗ lực rộng rãi hơn nhằm đảm bảo một sự tiếp cận toàn diện hơn với chiến lược và sự can dự của Mỹ trong khu vực. Chúng ta yêu cầu các đối tác đang nổi lên này tham dự với nước Mỹ dựa trên nguyên tắc của trật tự khu vực và toàn cầu.

Tất nhiên, một trong những đối tác nổi tiếng nhất là Trung Quốc. Giống như rất nhiều nước khác trước đó, Trung Quốc đã trở nên thịnh vượng nhờ việc mở cửa và dựa trên nguyên tắc mà Mỹ đã giúp đỡ xây dựng và đang làm việc để duy trì. Và hiện nay, Trung Quốc đại diện cho một trong những mối quan hệ song phương gây thách thức và có tính hệ lụy nhất mà Mỹ đã từng phải xử lý. Điều này đòi hỏi nước Mỹ cần có cách xử lý thận trọng, chắc chắn và năng động, một

đường hướng đối với Trung Quốc được dựa trên cơ sở thực tế, tập trung vào những kết quả, theo đúng những nguyên tắc và lợi ích của nước Mỹ.

Chúng ta đều biết rằng những nỗi sợ hãi và hiểu nhầm vẫn tồn tại dai dẳng ở hai bờ Thái Bình Dương. Một số người Mỹ coi sự tiến bộ của Trung Quốc là mối đe dọa đối với nước Mỹ; một số người Trung Quốc lo ngại rằng nước Mỹ tìm cách kiềm chế sự tăng trưởng của Trung Quốc. Chúng ta bác bỏ cả hai quan điểm đó. Thực tế là một nước Mỹ phát triển là có lợi cho Trung Quốc và một nước Trung Quốc phát triển là có lợi cho Mỹ. Nước Mỹ đều được hưởng lợi từ sự hợp tác nhiều hơn từ xung đột. Nhưng người ta không thể xây dựng một mối quan hệ chỉ dựa trên nguyện vọng thôi. Điều còn tùy thuộc vào cả hai nước là chuyển dịch nhất quán từ những ngôn từ tích cực thành sự hợp tác có hiệu quả – và, điều mang tính thiết yếu là thực hiện những trách nhiệm và nghĩa vụ toàn cầu của mỗi nước. Đây là những điều sẽ quyết định liệu mối quan hệ của nước Mỹ có phát huy được tiềm năng trong những năm tới hay không. Chúng ta cũng phải chân thành về những khác biệt trong nước. Nước Mỹ sẽ giải quyết chúng một cách chắc chắn và dứt khoát khi phải cùng nhau giải quyết những công việc cấp bách; và phải tránh cả những kỳ vọng không thực tế nữa.

Trong hai năm rưỡi qua, một trong những ưu tiên hàng đầu của tôi là xác định và mở rộng các khu vực có lợi ích chung, làm việc với Trung Quốc để xây dựng lòng tin lẫn nhau, và khuyến khích những nỗ lực tích cực của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề toàn cầu. Đây là lý do giải thích tại sao Bộ trưởng Tài chính Timothy Geithner và tôi đã tiến hành *Đối thoại Chiến lược và Kinh tế*, các cuộc đàm phán tăng cường

và mở rộng nhất chưa từng có giữa hai chính phủ, đưa hàng chục cơ quan từ cả hai phía đến với nhau để thảo luận về các vấn đề song phương cấp bách nhất của nước Mỹ, từ an ninh đến năng lượng cho đến nhân quyền.

Nước Mỹ cũng đang làm việc để gia tăng sự minh bạch và giảm nguy cơ sai lầm giữa quân đội hai nước. Nước Mỹ và cộng đồng quốc tế đã theo dõi các nỗ lực hiện đại hoá quân đội và mở rộng hoạt động quân sự của Trung Quốc; và cũng đã tìm cách minh định được ý định của mình. Cả hai bên sẽ được hưởng lợi từ sự can dự bền vững và thực chất giữa quân đội hai nước, làm tăng sự minh bạch. Vì vậy chúng ta trông chờ Bắc Kinh khắc phục thái độ đôi khi miễn cưỡng và tham gia cùng nước Mỹ tạo dựng một cuộc đối thoại lâu dài giữa quân đội hai nước. Và nước Mỹ cần làm việc cùng nhau để tăng cường Đối thoại An ninh Chiến lược, đưa các nhà lãnh đạo quân sự và dân sự đến với nhau để thảo luận về các vấn đề nhạy cảm như an ninh hàng hải và an ninh trên không gian ảo.

Khi cùng nhau xây dựng lòng tin, chúng ta cam kết làm việc với Trung Quốc để giải quyết những vấn đề an ninh khu vực và toàn cầu mang tính quyết định. Điều này giải thích lý do tại sao tôi đã thường xuyên gặp gỡ – thường trong bối cảnh không chính thức – những người đồng chức Trung Quốc, Ủy viên Quốc vụ viện Đối Bình Quốc và Bộ trưởng Ngoại giao Dương Khiết Trì, để tiến hành các cuộc thảo luận thẳng thắn về những thách thức quan trọng như Bắc Triều Tiên, Afghanistan, Pakistan, Iran, và những diễn biến ở Biển Nam Trung Hoa.

Trên mặt trận kinh tế, Mỹ và Trung Quốc cần làm việc cùng nhau để đảm bảo sự tăng trưởng toàn cầu trong tương

lai mạnh mẽ, bền vững và cân bằng. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, Mỹ và Trung Quốc đã làm việc có hiệu quả thông qua G-20 để góp phần đưa nền kinh tế toàn cầu thoát khỏi bờ vực nguy hiểm. Chúng ta phải xây dựng trên sự hợp tác đó. Các công ty của Mỹ muốn có cơ hội công bằng để xuất khẩu sang các thị trường đang tăng trưởng của Trung Quốc, mà có thể là các nguồn công ăn việc làm quan trọng ở Mỹ, cũng như việc bảo đảm 50 tỉ USD tiền vốn của Mỹ được đầu tư ở Trung Quốc sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc cho thị trường mới và những cơ hội đầu tư sẽ hỗ trợ cho sức cạnh tranh toàn cầu. Đồng thời, các công ty của Trung Quốc muốn có thể mua được nhiều hơn nữa các sản phẩm công nghệ cao từ Mỹ, đầu tư nhiều hơn ở đây và được dành cho những điều kiện tiếp cận tương tự mà các nền kinh tế thị trường được hưởng. Chúng ta có thể làm việc cùng nhau về những mục tiêu này, nhưng Trung Quốc vẫn cần thực hiện các biện pháp quan trọng tiến tới cải cách. Đặc biệt, chúng ta đang làm việc với Trung Quốc để chấm dứt sự phân biệt đối xử bất công chống lại các công ty của Mỹ và của nước ngoài khác hoặc chống lại những công nghệ đổi mới của họ, gạt bỏ những thiên vị đối với các công ty trong nước, và chấm dứt các biện pháp gây bất lợi hoặc chiếm dụng quyền sở hữu trí tuệ của nước ngoài. Và nước Mỹ chờ đợi Trung Quốc tiến hành các biện pháp cho phép đồng tiền của nước này được tăng giá nhanh hơn, cả so với đồng đô la lẫn so với những đồng tiền của các đối tác thương mại lớn khác.

Nước Mỹ tin rằng các cuộc cải cách như vậy sẽ không chỉ mang lại những lợi ích cho cả hai nước (quả thực, chúng sẽ hỗ trợ cho mục tiêu của kế hoạch 5 năm của riêng Trung Quốc, đòi hỏi sự

tăng trưởng hướng nội hơn nữa), mà còn đóng góp cho sự cân bằng kinh tế toàn cầu, khả năng có thể dự đoán trước, và sự thịnh vượng rộng rãi hơn.

Tất nhiên, chúng ta đã bày tỏ rất rõ ràng rằng, cả công khai lẫn riêng tư, những lo ngại thực sự về vấn đề nhân quyền. Và khi chúng ta xem xét những bản báo cáo của các luật sư bảo vệ quyền lợi cho nhà văn, nghệ sĩ và những người khác bị bắt giữ và hoặc mất tích, nước Mỹ đã lên tiếng, cả công khai lẫn riêng tư, những quan ngại về tình hình nhân quyền. Chúng tôi trao đổi với các đồng nghiệp Trung Quốc rằng sự tôn trọng sâu sắc luật pháp quốc tế và một hệ thống chính trị cởi mở hơn sẽ tạo cho Trung Quốc một nền tảng để ổn định và tăng trưởng nhiều hơn – và làm tăng lòng tin của các đối tác của Trung Quốc. Nếu không, Trung Quốc đang áp đặt những hạn chế không cần thiết đối với sự phát triển của chính mình.

Sau cùng, không hề có cảm nang cho mối quan hệ Mỹ – Trung đang tiến triển. Tuy nhiên, đối với chúng ta, vốn liếng đổ vào đây đã quá cao khiến không thể để cho uống phí. Khi tiến hành, chúng ta sẽ tiếp tục gắn kết mối quan hệ với Trung Quốc trong một khuôn khổ khu vực rộng lớn hơn của các liên minh an ninh, các mạng lưới kinh tế và các kết nối xã hội.

Trong số các cường quốc then chốt đang nổi lên mà nước Mỹ sẽ phối hợp chặt chẽ là Ấn Độ và Indonesia, hai nước thuộc các cường quốc năng động nhất và dân chủ có ý nghĩa nhất của châu Á. Đây là hai nước mà chính quyền Obama đã theo đuổi các mối quan hệ rộng rãi hơn, sâu sắc hơn, và có mục đích hơn. Trải dài trên biển từ Ấn Độ Dương thông qua eo biển Malacca đến Thái Bình Dương bao gồm các vùng thương mại và các tuyến đường năng

lượng sôi động nhất của thế giới, Ấn Độ và Indonesia chiếm gần một phần tư dân số thế giới. Họ là động lực chính của nền kinh tế toàn cầu, là các đối tác quan trọng đối với Mỹ và ngày càng đóng vai trò trọng yếu cho hòa bình và an ninh trong khu vực. Tầm quan trọng của họ có khả năng phát triển trong những năm tới.

Tổng thống Obama nói với nghị viện Ấn Độ năm ngoái (2010 – ND) rằng mối quan hệ giữa Ấn Độ và Mỹ sẽ là một trong những mối quan hệ đối tác mang tính xác định của thế kỷ XXI, gắn chặt vào những giá trị và những lợi ích chung. Vẫn có những trở ngại cần vượt qua và những câu hỏi cần giải đáp ở cả hai phía, nhưng Mỹ đang đánh cược chiến lược vào tương lai của Ấn Độ – rằng vai trò to lớn hơn của Ấn Độ trên vũ đài thế giới sẽ tăng cường hoà bình và an ninh, rằng việc mở cửa thị trường Ấn Độ ra thế giới sẽ mở đường cho sự thịnh vượng nhiều hơn của khu vực và toàn cầu, rằng sự tiến bộ của Ấn Độ về khoa học và công nghệ sẽ cải thiện cuộc sống và làm tăng sự hiểu biết của con người ở mọi nơi, và rằng nền dân chủ mạnh mẽ, đa nguyên của Ấn Độ sẽ tạo ra những kết quả và những cải thiện đáng kể đối với người dân của nước này và gây cảm hứng cho những người khác đi theo con đường mở cửa và bao dung tương tự. Vì vậy chính quyền Obama đã mở rộng mối quan hệ song phương của nước Mỹ; tích cực ủng hộ những nỗ lực hướng Đông của Ấn Độ, bao gồm thông qua một cuộc đối thoại ba bên mới với Ấn Độ và Nhật Bản; và phác họa một tầm nhìn mới về một Nam và Trung Á hội nhập kinh tế và ổn định chính trị hơn, với Ấn Độ là một trụ cột.

Nước Mỹ cũng đang tạo dựng một mối quan hệ đối tác mới với Indonesia, nước dân chủ lớn thứ ba thế giới, quốc

gia Hội giáo đông dân nhất thế giới, và là nước thành viên G-20. Chúng ta tham gia đào tạo các đơn vị thuộc lực lượng đặc biệt của Indonesia và ký kết một số hiệp định về y tế, trao đổi giáo dục, khoa học và công nghệ và quốc phòng. Và năm nay (2011 –ND), nhận lời mời của Chính phủ Indonesia, Tổng thống Obama sẽ bắt đầu sự tham gia của Mỹ tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á. Nhưng vẫn còn một khoảng cách phải đi qua – chúng ta phải làm việc cùng nhau để vượt qua những trở ngại hành chính quan liêu, những nghi ngờ lịch sử dai dẳng, và khoảng cách trong việc hiểu biết những triển vọng và lợi ích của nhau.

Ngay cả khi tăng cường các quan hệ song phương, nước Mỹ vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác đa phương bởi lẽ chúng ta tin tưởng rằng việc đề cập tới những thách thức xuyên quốc gia phức tạp hiện nay mà châu Á đang phải đối mặt đòi hỏi một loạt thể chế có năng lực tổ chức các hành động tập thể. Một cấu trúc khu vực mang tính chất thiết thực, chặt chẽ ở châu Á sẽ góp phần củng cố hệ thống quy tắc và trách nhiệm, từ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho tới bảo đảm quyền tự do hàng hải, là cơ sở cho một trật tự quốc tế hiệu quả. Trong bối cảnh đa phương, hành vi ứng xử có trách nhiệm được đền đáp bằng sự hợp pháp và tôn trọng, và chúng ta có thể làm việc cùng nhau để buộc những kẻ phá hoại hoà bình, ổn định, và thịnh vượng phải chịu trách nhiệm.

Vì vậy nước Mỹ đã tiến tới can dự đầy đủ với các thể chế đa phương của khu vực, như Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), ghi nhớ rằng sự cộng tác của nước Mỹ với các thể chế khu vực bổ sung và không thay thế các mối quan hệ song phương của nước

Mỹ. Có một đòi hỏi từ khu vực này rằng Mỹ đóng một vai trò tích cực trong việc đề ra chương trình nghị sự của các thể chế này – và việc chúng hoạt động có hiệu quả và ứng phó nhanh cũng nằm trong lợi ích của nước Mỹ.

Đó là lý do tại sao Tổng thống Obama sẽ tham gia Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên vào tháng 11/2011. Để mở đường, Mỹ đã mở một cơ quan đại diện mới của Mỹ tại ASEAN ở Jakarta và ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác với ASEAN. Việc Mỹ chú trọng vào phát triển một chương trình nghị sự theo hướng có kết quả hơn là công cụ trong những nỗ lực nhằm giải quyết các cuộc tranh chấp ở Biển Nam Trung Hoa. Năm 2010, tại Diễn đàn Khu vực ASEAN ở Hà Nội, Mỹ đã góp phần định hình một nỗ lực rộng rãi trong khu vực nhằm bảo vệ sự tiếp cận và đi lại tự do qua Biển Nam Trung Hoa, và ủng hộ các nguyên tắc quốc tế then chốt để xác định rõ những tuyên bố chủ quyền lãnh thổ ở các vùng biển thuộc Biển Nam Trung Hoa. Đó là một sự đảm bảo có ý nghĩa khi có tới một nửa lượng hàng hóa thương mại của thế giới thường xuyên lưu chuyển qua vùng nước này. Và trong năm qua, chúng ta đã đạt được những tiến bộ trong việc bảo vệ những lợi ích sống còn của nước Mỹ trong ổn định và tự do hàng hải và mở đường cho hoạt động ngoại giao đa phương bền vững giữa nhiều bên tuyên bố chủ quyền ở Biển Nam Trung Hoa, tìm cách đảm bảo các cuộc tranh chấp được giải quyết một cách hoà bình và phù hợp với những nguyên tắc của luật pháp quốc tế.

Mỹ cũng đã hành động để tăng cường vai trò của APEC như một thể chế hàng đầu của khu vực, tập trung vào việc thúc đẩy sự hội nhập kinh tế và các quan hệ thương mại khắp Thái Bình Dương. Sau lời kêu gọi táo bạo năm

ngoài của Tổ chức này về một khu vực tự do thương mại châu Á – Thái Bình Dương, Tổng thống Obama sẽ chủ trì Cuộc gặp các nhà lãnh đạo APEC năm 2011 ở Hawaii vào tháng 11/2011. Nước Mỹ cam kết gắn kết APEC như một thể chế kinh tế khu vực hàng đầu của châu Á – Thái Bình Dương, đề ra chương trình nghị sự kinh tế theo một cách thức đưa các nền kinh tế tiên tiến và các nền kinh tế đang nổi lên đến với nhau để thúc đẩy thương mại và đầu tư cởi mở, đồng thời xây dựng, cải thiện và tăng cường năng lực của các chế độ điều hành. APEC và công việc của tổ chức này góp phần mở rộng xuất khẩu của Mỹ, tạo ra và hỗ trợ việc làm chất lượng cao ở Mỹ, đồng thời thúc đẩy sự tăng trưởng trên toàn khu vực. APEC cũng tạo ra một phương tiện then chốt để thúc đẩy một chương trình nghị sự rộng rãi nhằm giải phóng tiềm năng phát triển kinh tế mà phụ nữ làm đại diện. Về mặt này, chúng ta cam kết làm việc với các đối tác của mình theo các biện pháp đầy tham vọng nhằm tiến tới *Kỷ nguyên Tham dự* (Participation Age), nơi mỗi cá nhân, không phân biệt giới tính hay những đặc điểm khác, là một thành viên đóng góp và được quý trọng trên thị trường toàn cầu.

Cùng với những cam kết đối với các thể chế đa phương quy mô lớn, chúng ta đã tích cực khởi xướng và quảng bá rộng rãi một số diễn đàn, hội thảo và nhóm chuyên gia từ các quốc gia liên đới để bàn luận thẳng thắn những thách thức đặc thù riêng, chẳng hạn như chúng ta đã đưa ra *Sáng kiến Hạ lưu sông Mekong* nhằm hỗ trợ giáo dục đào tạo, y tế, các chương trình môi trường tại Campuchia, Lào, Thailand và Việt Nam. Hay như tại *Diễn đàn các đảo nhỏ Thái Bình Dương*, Mỹ đã hỗ trợ các thành viên đối phó với những thách

thức của quá trình biến đổi khí hậu, tình trạng đánh bắt cá tới mức cạn kiệt và vấn đề tự do hàng hải. Chúng ta cũng bắt đầu vận động hình thành các hình thức hợp tác 3 bên giữa các quốc gia khác nhau như Mông Cổ, Indonesia, Nhật Bản, Kazakhstan và Hàn Quốc. Chúng ta đang đưa ra những đề xuất nhằm củng cố sự phối hợp và cùng tham gia giữa 3 cường quốc trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương là Trung Quốc, Ấn Độ và Mỹ.

Bằng tất cả các cách khác nhau này, nước Mỹ đang tìm cách định hình và tham gia một cơ cấu khu vực linh hoạt, năng động, và có hiệu quả – và đảm bảo cơ cấu này kết nối với một cơ cấu toàn cầu rộng rãi hơn không chỉ bảo vệ sự ổn định và thương mại quốc tế mà còn thúc đẩy những giá trị Mỹ.

Điểm nhấn trong hợp tác kinh tế với APEC là duy trì các cam kết quan trọng của nước Mỹ nhằm nâng cao năng lực điều hành kinh tế của chính quyền - đó là một trụ cột của chính sách đối ngoại của Mỹ. Sự tiến bộ về kinh tế ngày càng phụ thuộc vào các mối quan hệ ngoại giao mạnh mẽ, và ngược lại, sự tiến bộ về ngoại giao phụ thuộc vào các mối quan hệ kinh tế sâu, rộng. Và đương nhiên, sự chú trọng vào việc thúc đẩy sự thịnh vượng của Mỹ có nghĩa là tập trung nhiều hơn vào thương mại và mở cửa của kinh tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Khu vực này đã tạo ra hơn một nửa sản lượng toàn cầu và gần một nửa thương mại toàn cầu. Khi phấn đấu đạt được mục tiêu của Tổng thống Obama về việc tăng gấp đôi kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015, nước Mỹ đang tìm kiếm những cơ hội để làm ăn buôn bán thậm chí nhiều hơn nữa ở châu Á. Năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Mỹ sang khu vực Vành đai Thái Bình Dương tổng cộng lên tới 320 tỷ USD, hỗ

trợ cho 850.000 việc làm của Mỹ. Vì vậy, có nhiều điều kiện có lợi cho nước Mỹ khi nghĩ đến việc xác định lại vị trí này.

Trong các cuộc trò chuyện giữa tôi và những người đồng chức châu Á, có một chủ đề nhất quán nổi bật: Họ vẫn muốn nước Mỹ là một đối tác can dự và sáng tạo trong các mối quan hệ thương mại và tài chính đang phát triển trong khu vực. Và khi tôi nói chuyện với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trên khắp nước Mỹ, tôi hiểu rằng việc mở rộng xuất khẩu và những cơ hội đầu tư vào các thị trường năng động của châu Á có tầm quan trọng đến mức nào đối với nước Mỹ.

Trong các cuộc họp APEC (tháng 3 tại Washington, tháng 7 ở Hong Kong), tôi đã đưa ra bốn đặc tính mà tôi tin rằng chúng đặc trưng cho sự cạnh tranh kinh tế lành mạnh: *cởi mở, tự do, minh bạch và công bằng*. Thông qua sự can dự của ở châu Á – Thái Bình Dương, Mỹ đang góp phần định hình những nguyên tắc này và cho thế giới biết giá trị của chúng.

Chúng ta đang đàm phán các thỏa thuận thương mại cắt giảm thuế với chuẩn mực cao hơn về cạnh tranh lành mạnh khi mở ra các thị trường mới. Chẳng hạn như Hiệp định về Tự do Thương mại giữa Mỹ và Hàn Quốc sẽ giảm thuế đối với 95% các mặt hàng tiêu dùng và công nghiệp xuất xứ từ Mỹ trong vòng 5 năm, như vậy sẽ tạo ra khoảng 70.000 việc làm ở Mỹ. Chỉ xét riêng việc cắt giảm thuế đã giúp tăng xuất khẩu hàng hóa Mỹ lên 10 tỷ USD, đồng thời tạo ra tăng trưởng 6% cho nền kinh tế Hàn Quốc. Điều này sẽ hình thành sân chơi bình đẳng cho các nhà sản xuất và công nhân ngành ô tô Mỹ. Như vậy, dù bạn là nhà sản xuất máy móc Mỹ hay nhà xuất khẩu hóa chất Hàn Quốc thì hiệp định này sẽ hạ thấp

hàng rào thuế quan đã ngăn cản bạn có thêm khách hàng mới.

Chúng ta cũng đạt được tiến bộ trong đàm phán thành lập tổ chức *Đối tác xuyên Thái Bình Dương* (TTP) có ý nghĩa tập hợp các nền kinh tế trong khu vực Thái Bình Dương - phát triển và đang phát triển vào một cộng đồng thương mại. Mục tiêu của nước Mỹ không chỉ là tạo ra nhiều tăng trưởng hơn mà chính là tăng trưởng có chất lượng cao hơn. Chúng ta tin tưởng rằng các thỏa thuận thương mại cần phải bao gồm những biện pháp mạnh mẽ để bảo vệ người lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ và các sáng chế. Chúng cũng cần khuyến khích dòng chảy tự do của công nghệ thông tin và sự lan tỏa công nghệ xanh, đồng thời cải thiện hệ thống điều hành và các chuỗi cung ứng.

Cuối cùng thì mọi tiến bộ của chúng ta sẽ đều được đo bằng chất lượng cuộc sống của người dân - bất kể nam giới hay phụ nữ đều được làm việc trong sự tôn trọng nhân phẩm, lĩnh lương khá, nuôi sống gia đình khỏe mạnh, dạy dỗ con cái và có cơ hội cải thiện tương lai cho các thế hệ mai sau. Chúng ta hy vọng rằng thỏa thuận TTP với các chuẩn mực cao sẽ là hình mẫu cho các thỏa thuận sau này và sẽ phát triển thành nền móng của các tương tác khu vực tầm cỡ lớn hơn và tất nhiên sẽ phục vụ cho tự do thương mại trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Để đạt được cân bằng giao thương, chúng ta cần có sự cam kết 2 chiều, đó là bản chất của cân cân thương mại và nó không thể có được bằng cách áp đặt một chiều. Bởi vậy, chúng ta hành động trong khuôn khổ APEC, G-20 và các mối quan hệ song phương nhằm quảng bá cho các thị trường tự do với ít ràng buộc về xuất khẩu, minh bạch hơn và cam kết toàn diện về công bằng. Các doanh

nghiệp và người lao động Mỹ cần tin tưởng rằng họ đang chơi trên một sân chơi công bằng, với những nguyên tắc dự đoán được, từ sở hữu trí tuệ cho đến những sáng tạo mang tính bản địa.

Sự tăng trưởng kinh tế của châu Á trong thập kỷ qua và tiềm năng tiếp tục tăng trưởng trong tương lai của châu lục này phụ thuộc vào an ninh và ổn định vốn từ lâu được quân đội Mỹ đảm bảo. Đó là lực lượng bao gồm hơn 50.000 nam nữ quân nhân Mỹ phục vụ ở Nhật Bản và Hàn Quốc. Những thách thức đối với khu vực đang thay đổi nhanh chóng hiện nay – từ các cuộc tranh chấp lãnh thổ và hàng hải đến các mối đe dọa mới đối với tự do hàng hải cho đến tác động ngày càng khủng khiếp của thiên tai. Tất cả những điều đó đòi hỏi Mỹ phải bố trí lực lượng quân đội sao cho đáp ứng được các tiêu chí: phân bố hợp lý về lãnh thổ, tác chiến được lâu dài và vững vàng về chính trị.

Chúng ta đang làm mới những thỏa thuận về căn cứ quân sự với các đồng minh truyền thống ở Đông Bắc Á và cam kết của nước Mỹ về điều này là vững chắc –, đồng thời tăng cường sự hiện diện ở Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Chẳng hạn, Mỹ sẽ triển khai tàu chiến ven biển tới Singapore và đang xem xét các biện pháp làm tăng cơ hội để quân đội hai nước huấn luyện và hoạt động cùng nhau. Mỹ và Australia đã đồng ý trong năm nay (2011-ND) thăm dò sự hiện diện quân sự nhiều hơn của Mỹ ở Australia nhằm tăng cường cơ hội huấn luyện và tập trận chung nhiều hơn. Chúng ta cũng đang xem xét làm sao có thể gia tăng sự tiếp cận hoạt động ở khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ Dương và làm sâu sắc thêm các cuộc tiếp xúc với các đồng minh và đối tác.

Để thích ứng được với những thách thức mới trong khu vực, không có cách

nào khác là phải trả lời được câu hỏi: bằng cách nào chúng ta hoạch định ra một chủ thuyết hướng dẫn hành động, phản ánh đầy đủ mối liên hệ ngày càng gia tăng giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Trong bối cảnh này, một sự hiện diện quân sự được phân bố rộng rãi hơn trong khắp khu vực sẽ mang lại những lợi thế mang tính sống còn. Mỹ sẽ ở vào một vị trí tốt hơn để hỗ trợ cho các sứ mệnh nhân đạo; và quan trọng không kém, làm việc với nhiều đồng minh và đối tác hơn sẽ tạo ra một bức tường thành mạnh mẽ hơn chống lại những mối đe dọa hoặc những nỗ lực làm xói mòn hoà bình và ổn định trong khu vực.

Nhưng còn hơn cả sức mạnh quân sự của nước Mỹ hay quy mô của nền kinh tế của nước Mỹ, tài sản có uy lực nhất của đất nước với tư cách là một quốc gia chính là sức mạnh của các giá trị Mỹ – đặc biệt, sự ủng hộ bền bỉ của nước Mỹ cho dân chủ và nhân quyền. Điều này nói lên đặc điểm dân tộc sâu sắc nhất của chúng ta và là trọng tâm của chính sách đối ngoại của nước Mỹ, bao gồm bước chuyển hướng chiến lược của nước Mỹ sang khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Khi làm sâu sắc thêm sự can dự với các đối tác mà chúng ta còn bất đồng, chúng ta sẽ tiếp tục cố gắng thuyết phục họ tiến hành cải cách nhằm cải thiện năng lực điều hành, bảo vệ quyền con người và đề cao tự do chính trị. Chẳng hạn, chúng ta đã hành động rõ ràng đối với Việt Nam, rằng tham vọng của nước Mỹ về việc phát triển một mối quan hệ đối tác chiến lược đòi hỏi nước này phải thực hiện các biện pháp bảo vệ nhân quyền hơn nữa và thúc đẩy tự do chính trị. Hoặc hãy xem Myanmar, nơi chúng ta quyết tâm tìm kiếm việc chịu trách nhiệm về các vụ vi phạm nhân quyền.

Nước Mỹ đang theo dõi sát sao những diễn biến ở Nay Pyi Taw và sự hợp tác ngày càng tăng giữa bà Aung San Suu Kyi với giới lãnh đạo Chính phủ. Chúng ta đã nhấn mạnh với Chính phủ này rằng họ phải trả tự do cho các tù chính trị, thúc đẩy các quyền tự do chính trị và nhân quyền, và từ bỏ các chính sách của quá khứ. Đối với Bắc Triều Tiên, chế độ ở Bình Nhưỡng đã tiếp tục làm ngơ các quyền của người dân, và chúng ta tiếp tục lên tiếng mạnh mẽ chống lại các mối đe dọa mà nước này gây ra đối với khu vực và vượt ra ngoài khu vực.

Nước Mỹ không thể và không muốn áp đặt chế độ của mình lên các nước khác, nhưng chúng ta tin rằng những giá trị nào là phổ biến – rằng người dân ở mọi quốc gia trên thế giới, kể cả ở châu Á, đều trân trọng những giá trị đó – và rằng chính họ mới là yếu tố nội tại để ổn định, hòa bình, và thịnh vượng cho quốc gia mình. Cuối cùng, chính người dân châu Á phải theo đuổi quyền lợi và nguyện vọng của mình, như chúng ta đã nhìn thấy mọi dân tộc khác trên toàn thế giới từng hành động như thế.

Trong thập kỷ qua, chính sách đối ngoại của nước Mỹ đã chuyển từ việc chăm lo lợi ích của hoà bình sau Chiến tranh Lạnh sang đòi hỏi những cam kết ở Iraq và Afghanistan. Khi các cuộc chiến tranh đó lắng xuống, chúng ta sẽ cần thúc đẩy những nỗ lực để chuyển sang những thực tế toàn cầu mới.

Chúng ta biết rằng những thực tế mới này đòi hỏi nước Mỹ phải đổi mới, cạnh tranh, và lãnh đạo theo các cách mới. Thay vì rút lui khỏi thế giới, chúng ta cần thúc đẩy và đổi mới sự lãnh đạo. Trong thời đại của sự khan hiếm tài nguyên thiên nhiên, không nghi ngờ gì nữa, nước Mỹ cần đầu tư một cách khôn ngoan để mang lại lợi nhuận lớn nhất,

đây là lý do tại sao châu Á – Thái Bình Dương là một cơ hội thực sự như vậy trong thế kỷ XXI đối với nước Mỹ.

Tất nhiên, các khu vực khác vẫn có tầm quan trọng sống còn. Châu Âu, nơi quy tụ hầu hết các đồng minh truyền thống của nước Mỹ, vẫn là một đối tác nương tựa đầu tiên, làm việc bên cạnh nước Mỹ trong gần như mọi thách thức cấp bách toàn cầu, và chúng ta đang đầu tư vào việc làm mới các cơ cấu liên minh. Người dân Trung Đông và Bắc Phi đang vạch ra một con đường mới đã có những kết quả sâu sắc trên toàn cầu, và Mỹ cam kết về các mối quan hệ đối tác tích cực và bền vững như là những thay đổi trong khu vực. Châu Phi có tiềm năng to lớn chưa được khai thác để phát triển kinh tế và chính trị trong những năm tới. Và các nước láng giềng của nước Mỹ ở tây bán cầu không chỉ là những đối tác xuất khẩu lớn nhất của nước Mỹ mà còn đóng một vai trò ngày càng tăng trong các vấn đề chính trị và kinh tế toàn cầu. Mỗi khu vực này đều đòi hỏi sự can dự và lãnh đạo của Mỹ.

Và chúng ta sẵn sàng lãnh đạo. Hiện nay, tôi biết rõ rằng có những người nghi ngờ về sức mạnh của nước Mỹ trên khắp thế giới. Chúng ta đã nghe thấy chuyện này trước đây. Khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, một đội ngũ lớn các nhà bình luận toàn cầu thúc đẩy ý tưởng cho rằng nước Mỹ đang rút lui, và đó là một đề tài cứ vài thập kỷ lặp đi lặp lại. Thế nhưng cứ mỗi lần nước Mỹ thất bại thì chúng ta đều đã lại vượt qua bằng sự sáng tạo và đổi mới. Năng lực quay trở lại cuộc chơi một cách mạnh mẽ hơn của nước Mỹ là không ai sánh kịp trong lịch sử đương đại. Nguồn gốc của sức mạnh đó được tuôn trào từ mô hình xã hội tự do- dân chủ và tự do kinh doanh, đó là thứ mô hình cho đến nay vẫn là cội nguồn của sự phồn

vinh và tiến bộ mãnh liệt nhất mà nhân loại biết đến.

Tôi nghe thấy ở những nơi mà tôi đặt chân đến rằng thế giới vẫn trông chờ sự lãnh đạo của nước Mỹ. Quân đội của chúng ta cho tới nay vẫn là mạnh nhất, nền kinh tế của chúng ta cho đến nay vẫn lớn nhất thế giới và người lao động của chúng ta làm việc với năng suất cao nhất. Cả thế giới đều biết đến nhiều trường đại học Mỹ. Bởi vậy không còn lý do để nghi ngờ một sự thật là nước Mỹ đủ khả năng để bảo đảm và duy trì vai trò dẫn đầu thế giới trong thế kỷ này, như nó đã làm trong thế kỷ trước.

Khi chúng ta tiến lên phía trước để đánh dấu sự dẫn thân ở khu vực châu Á

– Thái Bình Dương cho 60 năm tiếp theo, chúng ta cần ghi nhớ di sản của hai đảng đã định hình sự can dự của nước Mỹ trong 60 năm qua. Đồng thời, chúng ta cũng tập trung vào các biện pháp phải thực hiện trong nước – tăng tỉ lệ tiết kiệm, cải cách các hệ thống tài chính, giảm bớt sự phụ thuộc vào vay mượn, khắc phục sự chia rẽ đảng phái – nhằm đảm bảo và duy trì sự lãnh đạo của nước Mỹ ở nước ngoài.

Không phải là kiểu chuyển hướng dễ dàng, nhưng chúng ta đã mở đường cho sự chuyển hướng này trong hai năm rưỡi qua, và chúng ta cam kết thực hiện đến cùng như một trong những nỗ lực ngoại giao quan trọng của nước Mỹ hiện nay.

(Tiếp theo trang 44)

6. Lý Toàn Thắng, Nguyễn Văn Lợi. Về sự phát triển của ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong thế kỷ XX. Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 2, 2001.
7. Tạ Văn Thông. *Bốn mươi năm nghiên cứu ngôn ngữ các DTTS Việt Nam ở Viện Ngôn ngữ học*. Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 12, 2008.
8. Tạ Văn Thông (chủ nhiệm đề tài). Các ngôn ngữ Nam Á ở Việt Nam. chuyên luận, kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ, 345 tr. H.: 2010.
9. Nguyễn Đức Tồn. Báo cáo thường niên về tình hình chính sách ngôn ngữ của Viện Ngôn ngữ học. H.: 2010.
10. Viện Ngôn ngữ học. *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ*. H.: Khoa học xã hội, 160 tr., 1984.
11. Vương Toàn. Về tên gọi các ngôn ngữ. Trong “*Những vấn đề văn học và ngôn ngữ học (30 năm thông tin các khoa học ngữ văn)*”. H.: Khoa học xã hội, 2003.
12. Vương Toàn. Góp ý về biên soạn Tiêu đề đề mục “Việt Nam - các ngôn ngữ”. *Bản tin Thư viện - Công nghệ thông tin*, tr.33-44. Trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh: tháng 5/2008.
<http://gralib.hcmuns.edu.vn/bantin/bt508/bai4.pdf>
13. Báo cáo tóm tắt chuyên khảo: Chính sách ngôn ngữ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế: Thực trạng, các kiến nghị và giải pháp. H.: 2010